

PHÁP LUẬT ÁP DỤNG TRONG PHÁ SẢN XUYÊN BIÊN GIỚI

NGUYỄN TUẤN HẢI

Học viện Tư pháp – Cơ sở tại TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 14/8/2026. Sửa chữa xong 25/9/2026. Duyệt đăng 01/10/2026.

Abstract

Vietnam's 2025 Law on Rehabilitation and Bankruptcy does not determine the law applicable to the commencement, conduct, and effects of cross-border insolvency proceedings. A clear distinction among jurisdiction, recognition of insolvency proceedings, and applicable law supports *lex fori concursus* as the principal choice-of-law rule, while rights established prior to the commencement of insolvency proceedings should be addressed through a two-step analysis. Exceptions concerning security rights, set-off, payment and settlement systems, employment contracts, and pending proceedings should be defined according to their specific functions rather than left to open-ended judicial discretion.

Keywords: Applicable law, cross-border insolvency, *lex fori concursus*, recognition of insolvency proceedings, security rights.

1. Đặt vấn đề

Công nhận một thủ tục nước ngoài mới trả lời câu hỏi thủ tục đó có được thừa nhận tại Việt Nam hay không. Nó chưa cho biết pháp luật nào điều chỉnh việc đình chỉ đòi nợ, xử lý hợp đồng, bù trừ, quyền có bảo đảm, giao dịch gây thiệt hại cho chủ nợ hoặc thứ tự phân chia. Khoảng trống về pháp luật áp dụng vì thế có thể làm một quyết định công nhận mất phần lớn hiệu lực thực tế: thủ tục được thừa nhận, nhưng từng quyền và từng tài sản lại bị xử lý theo những quy tắc rời rạc.

Luật Phục hồi, phá sản năm 2025¹ đã đặt nền tảng cho yêu cầu hỗ trợ và công nhận bản án, quyết định nước ngoài, nhưng Điều 2 chỉ dẫn chiếu chung đến “pháp luật có liên quan”; Chương V chưa lựa chọn pháp luật điều chỉnh việc mở, tiến hành và hệ quả của thủ tục. Các quy tắc xung đột của Bộ luật Dân sự có thể xác định luật áp dụng cho một quan hệ tài sản hoặc hợp đồng, song không được thiết kế để tổ chức hiệu lực của một thủ tục tập thể (Quốc hội, 2025, Điều 2 và các Điều 73–75).

Pháp luật nơi mở thủ tục (*lex fori concursus*) nên điều chỉnh các hệ quả tập thể của phá sản. Đối với quyền đã hình thành trước thủ tục, cần tách pháp luật điều chỉnh sự hình thành và khả năng đối kháng khỏi pháp luật điều chỉnh việc đình chỉ, xác minh, xếp hạng và thanh toán trong phá sản. Trên nền phân định đó, ngoại lệ chỉ nên được thừa nhận khi có lý do chính sách rõ ràng và phải được giới hạn bằng quy phạm cụ thể.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cấu trúc của quy tắc pháp luật áp dụng trong phá sản xuyên biên giới

2.1.1. Phân định thẩm quyền, công nhận và pháp luật áp dụng

Sự phân định thể hiện rõ ở quyền thế chấp đối với tài sản ở nước ngoài. Pháp luật nơi có tài sản hoặc nơi đăng ký có thể quyết định giao dịch bảo đảm đã hình thành hợp lệ, có hiệu lực đối kháng và có thứ tự nào so với quyền của người thứ ba. Tuy nhiên, việc chủ nợ có được xử lý riêng sau khi mở thủ tục, có chịu lệnh đình chỉ, có phải khai báo yêu cầu, được định giá và nhận phân chia vào thời điểm nào lại liên quan trực tiếp đến tính tập thể của phá sản.

1) Quốc hội (2025). *Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Phuc-hoi-pha-san-2025-so-142-2025-QH15-675210.aspx>.

Email: tuanhai0705@gmail.com

Công thức hợp lý là bảo tồn quyền đã hình thành hợp pháp nhưng không bảo tồn nguyên trạng mọi phương thức thực hiện quyền sau khi mở thủ tục. Hiệu lực xác lập và khả năng đối kháng của quyền thuộc pháp luật được chỉ định theo tư pháp quốc tế; cách thức quyền được thực hiện, hạn chế, xếp hạng và thanh toán trong thủ tục tập thể thuộc pháp luật phá sản.

2.1.2. Pháp luật nơi mở thủ tục và giới hạn cần thiết

Giải pháp phổ biến là áp dụng pháp luật của quốc gia nơi thủ tục được mở, thường gọi là *lex fori concursus*. Pháp luật này điều chỉnh điều kiện mở thủ tục, thành phần khối tài sản, quyền quản lý và định đoạt, đình chỉ hành vi đòi nợ riêng lẻ, xử lý hợp đồng, xác minh yêu cầu, thứ tự ưu tiên, phương án phục hồi, phân chia và kết thúc thủ tục. Cùng một pháp luật điều chỉnh các hệ quả cốt lõi giúp bảo toàn tính tập thể, giảm chi phí phối hợp và hạn chế lựa chọn diễn đàn chỉ để tìm thứ tự ưu tiên có lợi hơn (Fletcher, 2005; Mevorach, 2018; UNCITRAL, 2005, Khuyến nghị 31; Westbrook, 2000, tr. 2292–2293).

Tính thống nhất không đồng nghĩa áp dụng tuyệt đối. Sự ổn định của hệ thống thanh toán và quyết toán chứng khoán, kỳ vọng hợp lý của người lao động, tính công khai của quyền đối với bất động sản hoặc tài sản phải đăng ký có thể đòi hỏi giữ lại pháp luật có mối liên hệ chuyên biệt. Mô hình phù hợp là đặt *lex fori concursus* ở vị trí trung tâm và quy định các ngoại lệ khép kín, thay vì để Tòa án tùy nghi lựa chọn theo từng vụ việc.

2.2. Chuẩn mực tham chiếu và giới hạn của việc tiếp nhận

2.2.1. Cách tiếp cận của UNCITRAL

Luật mẫu UNCITRAL về phá sản xuyên biên giới năm 1997 tập trung vào quyền tiếp cận của đại diện và chủ nợ nước ngoài, công nhận thủ tục nước ngoài, biện pháp hỗ trợ, hợp tác và phối hợp giữa các thủ tục. Luật mẫu không xây dựng một hệ thống hoàn chỉnh về pháp luật áp dụng đối với mọi hệ quả của thủ tục (UNCITRAL, 2014², các điều 15–24).

Khoảng trống được xử lý một phần trong Hướng dẫn lập pháp về pháp luật phá sản của UNCITRAL. Các khuyến nghị 30–34 phân biệt pháp luật điều chỉnh hiệu lực của quyền và yêu cầu đã tồn tại trước khi mở thủ tục với pháp luật điều chỉnh việc mở, tiến hành và các hệ quả của thủ tục. Khuyến nghị 31 đặt pháp luật nơi mở thủ tục làm quy tắc chung; các ngoại lệ phải được giới hạn, xác định rõ và gắn với lĩnh vực cần bảo vệ tính ổn định, nổi bật là hệ thống thanh toán, thị trường tài chính có điều tiết và hợp đồng lao động (UNCITRAL, 2005, các khuyến nghị 30–34)³.

2.2.2. Kỹ thuật lập pháp của Liên minh châu Âu

Điều 7 Quy định (EU) 2015/848⁴ quy định pháp luật của quốc gia thành viên nơi mở thủ tục điều chỉnh thủ tục phá sản và các hệ quả. Điều khoản không dừng ở mệnh đề nguyên tắc mà liệt kê phạm vi: điều kiện mở và kết thúc thủ tục, thành phần khối tài sản, quyền của con nợ và người quản lý, bù trừ, hợp đồng đang thực hiện, yêu cầu của chủ nợ, thứ tự phân chia và giao dịch gây thiệt hại cho khối chủ nợ (European Union, 2015, Điều 7).

Các Điều 8–18 thiết lập ngoại lệ đối với quyền đối vật của người thứ ba, bù trừ, bảo lưu quyền sở hữu, hợp đồng liên quan đến bất động sản, hệ thống thanh toán và thị trường tài chính, hợp đồng lao động, quyền phải đăng ký, giao dịch gây thiệt hại cho chủ nợ, người thứ ba nhận chuyển nhượng và vụ kiện hoặc trọng tài đang được giải quyết. Giá trị tham khảo lớn nhất nằm ở kỹ thuật: một quy tắc chung, một danh mục phạm vi và một hệ thống ngoại lệ được định danh. Việt Nam không nên sao chép nguyên trạng, nhất là ngoại lệ rộng đối với quyền đối vật, vì cơ chế EU vận hành trên nền tảng công nhận tự động và mức độ tin cậy tư pháp cao (European Union, 2015, các Điều 8–18).

2) UNCITRAL (2014). *UNCITRAL Model Law on Cross-Border Insolvency with Guide to Enactment and Interpretation*. United Nations. <https://uncitral.un.org/sites/default/files/media-documents/uncitral/en/1997-model-law-insol-2013-guide-enactment-e.pdf>

3) UNCITRAL (2005). *Legislative guide on insolvency law: Parts one and two*. United Nations. https://uncitral.un.org/sites/default/files/media-documents/uncitral/en/05-80722_ebook.pdf.

4) European Union (2015). *Regulation (EU) 2015/848 of the European Parliament and of the Council of 20 May 2015 on insolvency proceedings (recast)*. Official Journal of the European Union, L 141, 19–72. <https://eur-lex.europa.eu/eli/reg/2015/848/oj/eng>.

2.3. Những điểm chưa được giải quyết trong pháp luật Việt Nam

2.3.1. Dẫn chiếu “pháp luật có liên quan” không phải quy tắc xung đột

Điều 2 Luật Phục hồi, phá sản quy định trường hợp Luật không có quy định thì áp dụng pháp luật có liên quan. Xét về cấu trúc, đây là quy tắc xác định quan hệ giữa Luật Phục hồi, phá sản với các văn bản khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Quy định không chỉ ra pháp luật của quốc gia nào được áp dụng, không xác định tiêu chí liên hệ và không giải quyết thứ tự ưu tiên giữa pháp luật phá sản với pháp luật điều chỉnh hợp đồng hoặc tài sản (Quốc hội, 2025, Điều 2).

Khoản 2 Điều 73 quy định thủ tục yêu cầu cơ quan nước ngoài hỗ trợ được thực hiện theo pháp luật nước được yêu cầu, điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam; Điều 74 yêu cầu hoạt động hỗ trợ tại Việt Nam được thực hiện theo pháp luật Việt Nam; khoản 5 Điều 75 dẫn chiếu pháp luật tố tụng dân sự và tương trợ tư pháp. Những quy phạm này trả lời cách thức gửi yêu cầu, xác minh, kiểm kê, thanh lý và xem xét công nhận, nhưng chưa quyết định pháp luật điều chỉnh nội dung quyền và thứ tự phân chia (Quốc hội, 2025, khoản 2 Điều 73, khoản 3 và khoản 5 Điều 74, khoản 5 Điều 75).

Bộ luật Dân sự có thể xác định pháp luật áp dụng đối với quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản, quyền sở hữu trí tuệ và hợp đồng có yếu tố nước ngoài. Tuy nhiên, các quy tắc đó được thiết kế cho từng quan hệ tư riêng lẻ, không xác định những hệ quả bắt buộc của thủ tục tập thể như lệnh đình chỉ, quyền tiếp tục hợp đồng của Quản tài viên, xếp hạng yêu cầu hay hủy bỏ giao dịch. Vì vậy, Điều 2 không thể được giải thích như một phiên bản ngầm định của *lex fori concursus* (Quốc hội, 2015, các Điều 664, 670, 677–679 và 683).

2.3.2. Chưa phân định quyền trước thủ tục và cách xử lý trong thủ tục

Pháp luật hiện hành chưa xác lập ranh giới giữa hiệu lực của quyền hình thành trước khi mở thủ tục và hệ quả của phá sản đối với quyền đó. Một quyền thế chấp có thể được xác lập hợp lệ theo pháp luật nơi có tài sản, nhưng pháp luật nào quyết định đình chỉ xử lý, bảo vệ giá trị bảo đảm, định giá và phân chia chưa được trả lời. Hai nghĩa vụ có thể đủ điều kiện bù trừ theo pháp luật hợp đồng, song việc cho phép bù trừ sau khi mở thủ tục có thể làm thay đổi đáng kể vị trí của chủ nợ so với khối chủ nợ còn lại.

Điều khoản chọn pháp luật trong hợp đồng có thể quyết định hiệu lực và cách giải thích hợp đồng; nó không nên được dùng để loại trừ quy tắc bắt buộc về đình chỉ, tiếp tục hoặc chấm dứt hợp đồng vì mục tiêu phục hồi. Nếu không có phân định, pháp luật hợp đồng có nguy cơ lấn át pháp luật phá sản; hoặc ngược lại, pháp luật phá sản có thể phủ nhận thiếu căn cứ các quyền đã được xác lập và công khai hợp pháp. Giải pháp đúng là quy tắc hai bước, không phải mệnh đề “áp dụng pháp luật Việt Nam” cho mọi vấn đề.

2.3.3. Công nhận quyết định nước ngoài chưa gắn với pháp luật áp dụng

Điều 75 được xây dựng theo mô hình công nhận và cho thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực. Trong khi đó, Luật mẫu UNCITRAL hướng đến công nhận “thủ tục nước ngoài”, kể cả thủ tục lâm thời, để Tòa án được yêu cầu áp dụng sớm biện pháp bảo toàn và trao quyền phù hợp cho đại diện nước ngoài (UNCITRAL, 2014, điểm a Điều 2 và các Điều 15–22).

Ngay cả khi quyết định nước ngoài được công nhận, Luật năm 2025 vẫn chưa xác định pháp luật nước mở thủ tục có điều chỉnh thành phần khối tài sản tại Việt Nam, hiệu lực đình chỉ xử lý tài sản, quyền của đại diện, giao dịch gây thiệt hại cho chủ nợ và thứ tự phân chia hay không. Yêu cầu quyết định phải có hiệu lực và không còn trong thời hạn xem xét theo thủ tục thông thường cũng có thể khiến hỗ trợ được yêu cầu quá muộn so với nhu cầu bảo toàn tài sản. Công nhận mà không xác định pháp luật áp dụng dễ dẫn đến công nhận về danh nghĩa nhưng nội địa hóa toàn bộ hệ quả (Quốc hội, 2025, khoản 1, khoản 3 và khoản 5 Điều 75).

2.3.4. Bảo vệ chủ nợ trong nước và trật tự công còn rộng

Điều 74 và Điều 75 cho phép từ chối khi yêu cầu ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ nợ tại Việt Nam. Trong phá sản, hầu hết biện pháp tập thể đều ảnh hưởng đến khả năng thực hiện quyền riêng lẻ: đình chỉ làm chậm xử lý tài sản, phương án phục hồi kéo dài thời hạn hoặc giảm nghĩa vụ, thứ tự phân chia khiến một số chủ nợ không được thanh toán đủ. Nếu “ảnh hưởng” được hiểu theo nghĩa

thông thường, căn cứ bảo vệ sẽ trở thành quyền phủ quyết của chủ nợ trong nước, củng cố tư duy lãnh thổ và tạo động lực chạy đua kê biên (Pottow, 2006).

Ngoại lệ “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” cũng cần được tách khỏi sự khác biệt đơn thuần giữa hai hệ thống. Khác biệt về thời hạn khai báo, thứ tự ưu tiên hoặc phương thức xử lý hợp đồng chưa đủ cấu thành vi phạm trật tự công. Bảo vệ chủ nợ trong nước nên chuyển từ cơ chế “từ chối vì có ảnh hưởng” sang “công nhận có điều kiện và bảo vệ thích đáng”: bảo đảm thông tin, quyền khai báo, quyền phản đối, định giá minh bạch và mức đối xử không thấp hơn một ngưỡng hợp lý.

2.4. Mô hình quy phạm đề xuất

2.4.1. Lựa chọn mô hình phổ quát có điều chỉnh

Pháp luật Việt Nam nên tiếp cận theo mô hình phổ quát có điều chỉnh: thủ tục mở tại trung tâm lợi ích chính của con nợ giữ vai trò trung tâm; pháp luật nơi mở thủ tục điều chỉnh các hệ quả tập thể; Tòa án Việt Nam duy trì quyền kiểm soát đối với biện pháp được thực hiện trên lãnh thổ và áp dụng ngoại lệ trong trường hợp luật định. Mô hình này tránh cả hai thái cực: để pháp luật nước ngoài tự động chi phối mọi tài sản trong nước hoặc tách mọi tài sản tại Việt Nam khỏi thủ tục chính (Mevorach, 2018).

2.4.2. Xác lập quy tắc chung và quy tắc hai bước

Luật căn quy định: trừ trường hợp điều ước quốc tế hoặc Luật có quy định khác, pháp luật của quốc gia nơi thủ tục được mở điều chỉnh việc mở, tiến hành, quản lý, kết thúc và các hệ quả của thủ tục. Phạm vi tối thiểu gồm chủ thể và điều kiện mở thủ tục; khối tài sản; quyền quản lý, sử dụng, định đoạt; đình chỉ thực hiện riêng lẻ; quyền và nghĩa vụ của con nợ, Quản tài viên, đại diện nước ngoài, chủ nợ; hợp đồng đang thực hiện; bù trừ; giao dịch gây thiệt hại; xác minh, xếp hạng yêu cầu; phương án phục hồi; phân chia và giải phóng nghĩa vụ.

Đối với quyền hình thành trước khi mở thủ tục, hiệu lực xác lập và khả năng đối kháng được xác định theo pháp luật do quy tắc tư pháp quốc tế chỉ định; việc đình chỉ, thực hiện, xác minh, phân loại, xếp hạng và thanh toán trong thủ tục được điều chỉnh bởi pháp luật nơi mở thủ tục. Cấu trúc hai bước vừa tôn trọng quyền đã được xác lập hợp pháp, vừa ngăn quyền tư nhân vô hiệu hóa tính tập thể.

2.4.3. Xây dựng các ngoại lệ giới hạn

Với quyền có bảo đảm, pháp luật nơi có tài sản hoặc nơi đăng ký nên điều chỉnh sự hình thành, công khai, phạm vi tài sản bảo đảm và thứ tự đối kháng; pháp luật nơi mở thủ tục điều chỉnh đình chỉ, khai báo, định giá, tài sản thay thế, bảo vệ thích đáng và phân chia tiền thu được. Không nên tiếp nhận ngoại lệ theo hướng quyền có bảo đảm hoàn toàn đứng ngoài thủ tục, vì cách đó làm giảm khả năng phục hồi và tạo các “ốc đảo tài sản” ngoài khối tài sản chung.

Đối với bù trừ, pháp luật điều chỉnh các nghĩa vụ quyết định sự tồn tại và tính đối ứng; khả năng bù trừ sau khi mở thủ tục về nguyên tắc thuộc pháp luật nơi mở thủ tục. Có thể bảo vệ kỳ vọng của chủ nợ khi pháp luật điều chỉnh khoản phải thu cho phép bù trừ, nhưng phải loại trừ trường hợp quyền bù trừ được tạo lập khi chủ nợ đã biết hoặc phải biết con nợ mất khả năng thanh toán.

Đối với hệ thống thanh toán, quyết toán chứng khoán và thị trường tài chính có điều tiết, pháp luật điều chỉnh hệ thống hoặc thị trường nên quyết định hiệu lực thanh toán và tất toán vị thế. Đối với hợp đồng lao động, pháp luật áp dụng cho hợp đồng hoặc nơi người lao động thường xuyên làm việc nên điều chỉnh việc tiếp tục, sửa đổi, chấm dứt quan hệ; việc xác minh, xếp hạng và thanh toán khoản nợ lao động vẫn thuộc pháp luật nơi mở thủ tục, đồng thời tôn trọng mức bảo vệ bắt buộc của Việt Nam khi người lao động làm việc tại Việt Nam.

2.4.4. Gắn công nhận thủ tục nước ngoài với pháp luật áp dụng

Chương V cần bổ sung cơ chế công nhận thủ tục phục hồi, phá sản nước ngoài và địa vị đại diện nước ngoài, thay vì chỉ công nhận bản án, quyết định đã có hiệu lực. Sau khi công nhận, Tòa án Việt Nam phải xác định thủ tục là chính hay không chính, phạm vi áp dụng pháp luật nước mở thủ tục, biện pháp hỗ trợ, quyền của đại diện và điều kiện bảo vệ người có lợi ích tại Việt Nam.

Cần phân biệt luật điều chỉnh hệ quả với luật điều chỉnh phương thức thực hiện. Pháp luật nước mở thủ tục có thể xác định tài sản thuộc khối tài sản, quyền của đại diện, hiệu lực đình chỉ hoặc thứ tự phân chia; việc kê biên, đăng ký, bán, chuyển giao và cưỡng chế tại Việt Nam vẫn tuân theo pháp luật tổ tụng và thi hành án của Việt Nam. Sự phân định này vừa tôn trọng hiệu lực của thủ tục chính, vừa duy trì kiểm soát đối với hành vi quyền lực thực hiện trên lãnh thổ.

2.4.5. Nội dung điều khoản có thể bổ sung vào Luật

1) Trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc Luật này có quy định khác, pháp luật của quốc gia nơi thủ tục phục hồi, phá sản được mở điều chỉnh việc mở, tiến hành, quản lý, kết thúc và các hệ quả của thủ tục.

2) Hiệu lực xác lập và khả năng đối kháng của quyền, yêu cầu hình thành trước thời điểm mở thủ tục được xác định theo pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; việc đình chỉ, thực hiện, xác minh, phân loại, xếp thứ tự và thanh toán quyền, yêu cầu đó trong thủ tục được xác định theo pháp luật nơi mở thủ tục.

3) Đối với thủ tục nước ngoài đã được Tòa án Việt Nam công nhận, pháp luật nơi mở thủ tục được áp dụng đối với các hệ quả trong phạm vi quyết định công nhận; biện pháp bảo toàn, cưỡng chế, đăng ký, thanh lý, chuyển giao và thi hành tại Việt Nam được thực hiện theo pháp luật Việt Nam.

4) Quy tắc chung không áp dụng đối với việc xác lập, công khai và xác định thứ tự đối kháng của quyền đối với tài sản; quyền, nghĩa vụ trong hệ thống thanh toán hoặc thị trường tài chính có điều tiết; việc tiếp tục, sửa đổi, chấm dứt hợp đồng lao động; và hệ quả đối với vụ kiện hoặc trọng tài đang được giải quyết, trong phạm vi Luật quy định.

5) Pháp luật nước ngoài không được áp dụng nếu hệ quả của việc áp dụng trái rõ ràng với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, phương hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc xâm hại nghiêm trọng quyền của người liên quan mà không thể khắc phục bằng biện pháp bảo vệ thích đáng. Sự khác biệt giữa pháp luật nước ngoài và pháp luật Việt Nam không đương nhiên là căn cứ từ chối.

3. Kết luận

Công nhận thủ tục nước ngoài chỉ xác lập vị trí của thủ tục trong trật tự pháp lý Việt Nam; quy tắc pháp luật áp dụng mới quyết định thủ tục đó tác động đến quyền, hợp đồng và tài sản ra sao. Khi thiếu quy tắc này, Tòa án phải ghép các quy phạm dân sự dành cho từng quan hệ riêng lẻ vào một quá trình tập thể. Kết quả dễ thiếu nhất quán, khó dự đoán và tạo thêm động cơ lựa chọn diễn đàn.

Điểm cân bằng không nằm ở việc trao hiệu lực không giới hạn cho pháp luật nước mở thủ tục hoặc cô lập mọi tài sản tại Việt Nam. Phần hệ quả tập thể cần tuân theo *lex fori concursus*; tính hợp lệ và khả năng đối kháng của quyền đã hình thành phải được tôn trọng; ngoại lệ chỉ dành cho những lĩnh vực cần sự ổn định đặc biệt. Cấu trúc này giúp Tòa án Việt Nam kiểm soát cách thực hiện biện pháp trên lãnh thổ mà không phá vỡ tính thống nhất của thủ tục chính.

Tài liệu tham khảo

European Union (2015). *Regulation (EU) 2015/848 of the European Parliament and of the Council of 20 May 2015 on insolvency proceedings (recast)*. Official Journal of the European Union, L 141, 19.

Fletcher, I. F. (2005). *Insolvency in private international law: National and international approaches* (2nd ed.). Oxford University Press.

Mevorach, I. (2018). *The future of cross-border insolvency: Overcoming biases and closing gaps*. Oxford University Press.

Pottow, J. A. E. (2006). Greed and pride in international bankruptcy: The problems of and proposed solutions to “local interests”. *Michigan Law Review*, 104, 1899.

Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13*

Quốc hội (2025). *Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15*

UNCITRAL (2005). *Legislative guide on insolvency law: Parts one and two*. United Nations.

UNCITRAL (2014). *UNCITRAL model law on cross-border insolvency with guide to enactment and interpretation*. United Nations. UN Sales No. E.14.V.2.

Westbrook, J. L. (2000). A global solution to multinational default. *Michigan Law Review*, 98, 2276.